

dẫn, chỉ đạo và thanh tra đợt kiểm kê theo đúng nội dung, yêu cầu, thời gian ghi trong Quyết định này.

e) Thủ trưởng các đơn vị kinh tế cơ sở có trách nhiệm tổ chức thực hiện kiểm kê vật tư, hàng hóa và quỹ tiền mặt trong đơn vị theo quyết định của Hội đồng Bộ trưởng và hướng dẫn của các cơ quan Nhà nước.

Chỉ thị này được phổ biến đến tận các ngành, các địa phương (tỉnh, thành, quận, huyện), các đơn vị cơ sở và cán bộ, công nhân, viên chức trong từng đơn vị kiểm kê.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

VÕ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 287-CT ngày 9-10-1987 về chính sách khuyến khích sản xuất vụ đông ở các tỉnh phía Bắc.

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG**

Đề đầy mạnh hơn nữa sản xuất vụ đông ở các tỉnh phía Bắc, nhằm tăng thêm nhiều lương thực, thực phẩm, hàng xuất khẩu;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.— Các hợp tác xã nông nghiệp, các nông trường quốc doanh có thể cho xã viên và công nhân hoặc các đơn vị bộ đội, cơ quan, đoàn thể, trường học hoặc cá nhân người lao động tạm thời mượn những diện tích mà cơ sở không sử dụng hết để gieo trồng các cây vụ đông. Những diện

tích này phải được quy hoạch gọn và quy định rõ những loại cây trồng và thời hạn phải thu hoạch để trả lại đất cho/hợp tác xã và nông trường gieo trồng vụ xuân đúng thời vụ.

Những đơn vị và cá nhân mượn đất sản xuất vụ đông được hưởng toàn bộ sản phẩm thu hoạch được, không phải giao nộp cho cơ sở cho mượn đất. Các chi phí về làm đất, tưới nước, phòng trừ sâu bệnh... do tập thể hỗ trợ (nếu có), người mượn đất sản xuất phải thanh toán bằng tiền cho tập thể.

Đất làm vụ đông không phải đóng thuế nông nghiệp.

Sản phẩm vụ đông không đưa vào cân đối ăn chia

Điều 2. - Hàng năm, căn cứ theo kế hoạch mở rộng diện tích và định mức kinh tế - kỹ thuật, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm phải bố trí đủ số vật tư (bao gồm đạm, lân, ka-li, thuốc phòng trừ sâu bệnh...) cho sản xuất vụ đông.

Các vật tư kỹ thuật này phải cung ứng ngay từ đầu vụ cho các đơn vị tập thể và cá thể sản xuất vụ đông.

Điều 3. - Nhà nước chỉ đưa vào đối lưu theo hợp đồng hai loại vật tư chủ yếu là đạm và lân. Tỷ giá trao đổi phân bón với sản phẩm vụ đông trong hợp đồng kinh tế áp dụng đối với đơn vị sản xuất tập thể và cá thể như sau:

	Ngô hạt thường	Khoai tây	Đậu tương
1 kg Urê	1,5 kg	5 kg	0,6 kg
1 kg Supe lân rời	0,5 kg	1,7 kg	0,2 kg

Phần sản phẩm còn lại sau khi đã thanh toán hợp đồng, Nhà nước mua theo giá thỏa thuận với người sản xuất. Nếu Nhà nước không có yêu cầu thu mua, người sản xuất được quyền tự tiêu thụ sản phẩm. Trường hợp tự tiêu thụ khó khăn thì các tổ chức Nhà nước có chức năng phải tổ chức tiêu thụ cho người sản xuất để khuyến khích sản xuất.

Đối với bèo dậu, Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm được dành một số phân lân để bán cho nông dân nhân giống bèo, theo giá bán của Ủy ban Vật giá Nhà nước hướng dẫn, không phải đổi lưu sản phẩm.

Các sản phẩm xuất khẩu trong vụ đông có chính sách khuyến khích riêng.

Điều 4. — Quyết định này thay cho Quyết định số 252-CT ngày 6 tháng 10 năm 1986.

Điều 5. — Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Thủ trưởng các ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ở phía Bắc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIẾT

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 292-CT ngày 10-10-1987 về việc thực hiện Quyết định số 126-CT ngày 10 tháng 4 năm 1987.

Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã ra Quyết định số 126-CT ngày 10-4-1987 về việc sửa đổi và bổ sung chế độ nhận tiền và hàng do người Việt Nam định cư ở các nước ngoài hệ thống xã hội chủ nghĩa gửi về giúp gia đình và Thông tư số 128-CT ngày 10-4-1987 hướng dẫn thực hiện quyết định trên.

Qua 6 tháng thực hiện chính sách mới về kiều hối đã được Việt kiều và thân nhân trong nước hoan nghênh.

Nhưng do việc tổ chức thực hiện không đồng bộ, việc quản lý chưa chặt chẽ; một

số địa phương tùy tiện nâng tỷ giá trực tiếp hoặc biến tướng để thu hút kiều hối, đã phát sinh nhiều hiện tượng tiêu cực làm giảm giá trị đồng Việt Nam, gây ảnh hưởng không tốt và hạn chế kết quả thu hút ngoại tệ.

Việc tổ chức bán hàng kiều hối còn lộn xộn, không thống nhất, không tính thuế đã tạo ra chênh lệch lớn giữa giá bán hàng và tỷ giá ảnh hưởng đến việc khuyến khích gửi tiền. Thực tế hầu hết kiều quyển đều tập trung vào mua hàng để hưởng chênh lệch giá cao. Nếu tiếp tục duy trì phương thức bán hàng thu ngoại tệ như hiện nay thì không thể thực hiện được chủ trương khuyến khích người có ngoại tệ bán ngoại tệ cho Ngân hàng theo tỷ giá có lợi hơn hoặc ít ra cũng không thiệt hơn phương thức mua hàng.

Nhằm khắc phục tình trạng trên, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng chỉ thị:

1. Các Bộ, các ngành, các địa phương cần quán triệt và thực hiện đúng đắn tinh thần Quyết định số 126 — CT và Thông tư hướng dẫn số 128 — CT ngày 10-4-1987.

Việc thu hút ngoại tệ là cần thiết, nhưng phải tuân thủ trật tự kỷ cương của Nhà nước. Phải thi hành đúng tỷ giá do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố. Không vì lợi ích cục bộ mà tùy tiện nâng cao tỷ giá, hoặc các hình thức khác để cạnh tranh lẫn nhau thu hút tiền và hàng. Phải làm cho mọi người thấy rõ yêu cầu này để chống các hiện tượng tiêu cực.

2. Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm nghiên cứu, điều chỉnh tỷ giá linh hoạt và kịp thời trên cơ sở tỷ giá chính thức cộng thêm tỷ lệ thưởng khuyến khích thích hợp.

Tỷ giá kiều hối do Ngân hàng Nhà nước công bố 3 tháng một lần — trừ trường hợp có biến động lớn về giá cả.

3. Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam là đầu mối tổ chức thu hút và chi trả kiều hối. Các địa phương, các ngành, các đơn vị kinh tế hoặc các cơ quan đại diện